

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 06-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Hương
2. Ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hồng Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mông Sơn, huyện Yên Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Toàn T, sinh năm 1956 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 3/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T1 (Đã chết) và bà Lương Thị A (Sinh năm 1930); Vợ: Sùng Thị L, năm sinh 1983 (trước đó bị cáo có 01 vợ đã chết; 01 vợ đã ly hôn) và 03 con (Lớn nhất, sinh năm 1986, nhỏ nhất, sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Văn T.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 23 giờ 20 phút ngày 04-5-2017, tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Công an huyện Yên Bình bắt quả tang Lương Toàn T có hành vi cất giữ trong túi áo ngực bên trái 01 đoạn ống nhựa màu trắng hán kín hai đầu bên trong

chứa chất bột nén màu trắng (Nghị là Heroine), tại túi quần phía trước bên trái có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 gói ni lon màu trắng, bên ngoài mỗi gói nilon đều quấn sợi dây cao su màu vàng, bên trong các gói đều chứa chất bột nén màu trắng (nghị là Heroine). Ngoài ra còn tạm giữ của Lương Toàn T 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, 01 ví giả da bên trong có 1.050.000 đồng, 01 xe mô tô, biển kiểm soát 21F- 9444 cùng đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị D và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Toàn T.

Tại Cơ quan điều tra Lương Toàn T khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 04-5-2017, T đi xe mô tô từ nhà lên huyện B, tỉnh Lao Cai để mua thuốc nam và ma túy, sau khi mua được thuốc nam, T đi về đến thị trấn P, huyện B, tỉnh Lao Cai gặp người lái xe ôm tên là H. Tại đây T đã mua của H 03 gói ma túy với số tiền 3.000.000 đồng, mang về với mục đích sử dụng cho bản thân, trên đường về đến khu vực xã L, huyện B, tỉnh Lao Cai, T rẽ vào ven đường lấy một gói ma túy vừa mua được, cắt lấy một phần nhỏ định sử dụng cho bản thân nhưng thấy gió to, sợ thổi bay mất ma túy nên T nhặt 01 đoạn ống nhựa màu trắng ở gần đó rồi cho số ma túy vừa chia được vào ống nhựa, hàn kín hai đầu lại và cất giữ vào túi áo ngực bên trái. Khi về đến khu vực thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện Yên Bình phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 103/GDDMT ngày 14-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: “Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Toàn Thắng có tổng trọng lượng: 10,49 gam; 0,46 gam trích ra từ 10,49 gam chất bột nén gửi giám định có chất ma túy, loại Heroine”.

Kết luận giám định số 360/C54 (TT2), ngày 18-8-2017 của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát – Bộ công an đã kết luận: Hàm lượng Heroine trong chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Toàn T gửi giám định là 59,5%.

Cáo trạng số 34/KSĐT- MT ngày 31-7- 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố Lương Toàn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà , kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết 41 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Toàn T từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 04-5-2017 tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Lương Toàn T có hành vi tàng trữ trái phép 10,49 gam ma túy có hàm lượng Heroine là 59,5% với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Lương Toàn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay Nhà nước ta có nhiều chủ trương nhằm đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn liên quan đến ma túy, từ ma túy làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương, bị dư luận xã hội lên án. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Lương Toàn T là người có đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và sự phát triển của giống nòi nhưng bị cáo vẫn lao vào con đường nghiện chất ma túy và phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Với trọng lượng ma túy 10,49 gam ma túy có hàm lượng Heroine là 59,5% nên thuộc điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, đồng thời cũng thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm. Do đó cần vận dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về việc áp dụng các điều khoản có lợi cho người phạm tội để xét xử Lương Toàn T theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Lương Toàn T trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian phục vụ trong quân ngũ bị cáo đã được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với người có tên là H đã bán ma túy cho T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người đó nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[7]. Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 21F- 9444 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Lương Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng:

- 10,49 gam chất bột nén màu trắng có chất ma túy, loại Hêrôin thu giữ của Lương Toàn Thắng, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,46 gam giám định và Viện khoa học hình sự đã lấy 1,513 gam giám định,

không hoàn lại mẫu vật, còn lại 8,517 gam được niêm phong trong vỏ phong bì niêm phong vật chứng (sau khi giám định); 03 dây cao su màu vàng; 01 mảnh nilon màu đen; 04 túi nilon màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu có liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA của Lương Toàn Thắng, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc ví giả da màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Lương Văn Tiến: 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Dung.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 490508.

- Đối với 1.050.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Toàn Thắng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Toàn Thắng 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 04- 5-2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lương Toàn Thắng, sinh năm 1956, ngày 04/5/2017 tại thôn Tiến Minh, xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã lấy mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn Giáo, Lê Vũ Long, Nguyễn Huy Đức, Trần Nhật Tân và đóng 04 dấu hình tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 phong bì số 360/C54 (TT2) dán kín, được niêm phong bởi 05 hình dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an và chữ ký của giám định viên Nguyễn Ngọc Phú bên trong chứa 8,517 gam mẫu chất bột ném màu trắng và các bộ bao gói; 03 dây cao su màu vàng; 01 mảnh nilon màu đen; 04 túi nilon màu trắng bên trong

không chứa đồ vật gì; 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu bên trong không chứa đồ vật gì.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng, bên trong không chứa đồ vật gì; 01 giấy phép lái xe số 490508 mang tên Lương Toàn T do Sở giao thông tỉnh Yên Bái cấp ngày 04-6-2011.

+ Trả lại cho bị cáo 1.050.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (được đựng trong 01 vỏ phong bì niêm phong (Sau khi đã giám định).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động màu đen loại bàn phím số nổi, trên vỏ có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho anh Lương Văn T: 01 đăng ký xe mô tô số 002162 mang tên Nguyễn Thị Dung, biển số đăng ký 21F- 9444 do Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 22-9-2010.

(Các vật chứng được xử lý theo các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-8-2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21- 8 - 2017 giữa Tòa án nhân dân huyện Yên Bình với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Lương Toàn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh; Sở tư pháp;
- VKS huyện Yên Bình;
- CA huyện Yên Bình;
- THA huyện Yên Bình;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS; TA; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga